**THẾ PHÁP DI LẠC KỲ NGUƠN HẠ**

HP Xuân Mai

Phật Di Lạc theo chữ Sankrit là *“Maitreya”,* chữ Pali là “*Metteyya”* dịch nghĩa là “Từ Thị”, tức là người có lòng từ. Theo kinh điển Phật giáo, Từ Thị nghĩa là chủng tính từ bi, gồm hai chữ: *Từ* trong [Tứ vô lượng tâm](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%A9_v%C3%B4_l%C6%B0%E1%BB%A3ng_t%C3%A2m) (Từ, Bi, Hỷ, Xả) của Phật, *Thị* là chủng, họ, tộc, do lòng Từ đó sanh ra từ chủng tính Như Lai, có năng lực làm cho tất cả thế gian không đoạn dứt Phật chủng. Di Lạc là vị [Phật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%ADt) tương lai, kế tiếp Đức Phật lịch sử [Thích Ca Mâu Ni](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%A5t-%C4%91%E1%BA%A1t-%C4%91a_C%E1%BB%93-%C4%91%C3%A0m) giảng dạy Phật Pháp, giáo hóa chúng sinh, và chứng ngộ thành Phật, sau khi Phật pháp bị lãng quên.

Bồ Tát Di Lạc là biểu tượng của niềm vui hoan hỷ, sự tự tại và an lạc.Theo văn hóa tín ngưỡng dân gian Việt Nam, hình tượng Đức Di Lạc biểu trưng cho niềm vui, sự hỷ xả, may mắn, phúc lộc và thịnh vượng. Có lẽ thế, không biết tự bao giờ, các chùa lấy ngày mồng Một tết Nguyên đán làm lễ kỷ niệm Ngài và xem đây là ngày truyền thống tốt đẹp của Phật giáo.

Trong ngày mồng Một đầu năm, người người đi chùa lễ Phật, tụng kinh cầu phước, sám hối cầu an, cầu xin phúc lộc với niềm tin sẽ được hiển ứng qua hình ảnh nụ cười hiền từ hỷ xả của Bồ Tát Di Lạc, thể hiện đức bao dung không bờ bến. Trước hình tượng Ngài, không ai không cảm thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng, thanh thản.

**Thế pháp Di Lạc kỳ Hạ nguơn**

Đến Tam Kỳ Phổ Độ, Thánh giáo Cao Đài khẳng định: *“với nụ cười phúng thích mà chư đạo hữu đã tạc nên pho tượng Di Lạc Thiên Tôn (...) đó có thể duy trì niềm tin của  nhân sinh từ thế hệ này sang thế hệ khác, chớ không có quyền năng bửu pháp để đưa con người đến ngôi vị Thần Thánh Tiên Phật được.”*

Trong buổi Hạ ngươn, vượt lên trên hình tượng một Đức Di Lạc trong tâm thức người đời, là vị Bồ Tát ban ân cứu khổ, *“Di Lạc Thiên Tôn Hoàng Cực Chủ Nhơn  là ngôi Thánh Thần, là ngôi Hội Đồng phán xét,  là ngôi của Tòa Tam Giáo, cũng là  ngôi của cuộc đời… Di Lạc Hạ nguơn là thế pháp sửa loạn thành trị, đổi cùng thành thông, chuyển bĩ thành thới.*

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

*“Chư đạo hữu! Nếu có một Di Lạc thực sự bằng xương bằng thịt đến thế gian trong kỳ nguơn Hạ này, tất cũng sẽ bị đóng đinh trên thập giá. Thời Thượng nguơn Thánh đức đến sau, các Giáo Chủ mượn thể xác giáng trần, trước đây mấy ngàn năm chúng sanh còn bản chất thuần chơn mà còn như thế, thì thử hỏi hiện giờ nhơn tâm quá ư loạn lạc, sẽ còn nhiều trò độc ác gớm ghiếc hơn nữa.*

Ngôi Di Lạc Thiên Tôn cũng là Hoàng Cực Chủ nhơn sẽ chủ trì Long Hoa Đại Hội, tiến hành công cuộc phán xét toàn nhân loại để thực hiện cơ sàng sảy trước khi tái tạo cõi dinh hoàn, lập đời Thượng ngươn Thánh đức. Con người muốn tồn tại, phải tỉnh giác hồi đầu, tìm đường quay lại bổn nguyên chơn tánh, đoạn trừ phàm ngã tối tăm đầy dục vọng, để có thể hòa mình vào thế pháp Di Lạc bằng năm đức tính từ bi, bác ái,  công bình, chánh trực, đại đồng để nhận chân một Di Lạc hiện hữu hầu tìm thấy ánh sáng của ngôi Hoàng Cực Chủ Nhơn cho chính mình như lời nhắn nhủ của Đức Vạn Hạnh Thiền Sư: “ *Bần Tăng bảo cho: Muốn biết Long Hoa Đại Hội khai diễn như thế nào, muốn biết Di Lạc Thiên Tôn của thời Hạ nguơn mạt kiếp, hãy dừng chân lại tất cả trước bao nhiêu dục vọng ươn hèn. Hãy bình tĩnh để tìm thấy ánh sáng huy hoàng của Chủ Nhơn Hoàng Cực.”*

*Hoàng Cực tức là ngôi Trung Hòa giữa Thiên Địa vạn vật vậy.”[[1]](#footnote-1)*

Sách Trung Dung–Thiên 1 có chép:

*Hỉ nộ ai lạc chi vị phát, vị chi trung.*

*Phát nhi giai trúng tiết, vị chi hòa.*

*Trung dã giả, thiên hạ chi đại bản dã.*

*Hòa dã giả, thiên hạ chi đạt Đạo dã.*

*Trí trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên.*

Có nghĩa: mừng, giận, buồn, vui khi chưa biểu hiện ra, gọi là Trung, biểu hiện ra mà hợp thời thì gọi là Hoà. Trung là gốc lớn của thiên hạ, Hòa là đạo lý thông đạt trong thiên hạ. Đạt tới sự Trung Hoà thì trời đất có được vị trí thỏa đáng, muôn vật được phát huy dục sinh trưởng.

Trung Hòa chính là ngôi Hoàng Cực Chủ Nhơn nơi mỗi con người đạt đến khi đã tu luyện hiệp nhứt hai yếu tố Âm Dương nơi người là Tánh-Mạng hay Thần- Khí.Đó là con người trở về gốc lớn của mình. Trở về gốc lớn là đạt đức Trung, là đạt đến mức toàn thiện. Có đức Trung sẽ đưa đến thái hòa. Hòa là phương hướng là đường lối thành tựu của con người. Hòa là ngôi Hoàng Cực.**Còn** Trung là thể của Hòa. Như thế, làm hết mức trung hòa (Trí Trung Hòa), là con người thành tựu ngôi vị của mình trong thế Tam tài: Thiên, Địa, Nhân.

Nếu như con người có thể giữ vững được thước đo trong việc đối nhân xử thế, điều chỉnh trạng thái nội tâm, có thể hưởng vui vẻ mà không rơi vào hưởng dục, biết bi ai mà chẳng bị thương tâm, nghĩa là tình cảm gì cũng nên có chừng mực, đây chính là đạo lý Trung Dung, thì mọi việc có thể làm được “Bất dĩ vật hỷ, bất dĩ kỷ bi”, (chẳng vì vật bên ngoài mà vui, chẳng vì bản thân mà buồn, nghĩa là tâm bất động) thì mới có thể ngộ được vẻ đẹp của “Trung” và “Hoà”.

Thế giới hiện đại ngày nay đầy sự hướng ngoại, vong bản, bị cuốn hút theo cuộc sống vật chất với xu hướng hưởng thụ ngày càng cao, đầy những cám dỗ nên sự đau khổ về tinh thần ngày càng sâu sắc.Đời đạo đều đảo điên phân tán. Đó không phải do đạo hay đời, mà là do người thiếu nhân bản, thiếu lương tri lương năng, chỉ biết đeo đuổi theo vật chất hữu hình, làm tâm chẳng được an định trước cơn phong ba bão tố phũ phàng, quên mất ngôi Chủ Nhơn Ông Hoàng Cực. Người và người cứ mãi đuổi xô nhau vào hố thẳm vực sâu và dục vọng, quên mất bản linh chân tánh.

Nên thời Tam Kỳ này, thế pháp Hoàng Cực tận độ kèm theo đặc ân "Đại ân xá". Linh quang nào không vượt qua được đợt khảo thí chung kết chấm dứt Đệ Tam chuyển để bắt đầu Thượng nguơn Thánh đức phải chịu phán xét, cũng do Hoàng Cực Chủ Nhơn chính là Đức Di Lạc Thiên Tôn chủ trì Long Hoa Hội, là một đại cuộc phân phàm lọc thánh).

Để lập được đời Thượng nguơn Thánh đức, hay còn gọi là thời kỳ Di Lạc, mỗi con người phải nhận chân một Di Lạc thực sự ở nơi mình. Hay có thể nói: mỗi con người phải tìm thấy một Di Lạc Chủ Nhơn Hoàng Cực nơi Chơn tâm. Tức phải sống với tâm từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng. Thực hành năm đức tính căn bản đó mới đứng vững trong thế pháp Di Lạc. Chỉ với như thế, và chỉ có tâm thuần khiết, khát khao cầu Đạo, khát khao được hy sinh để lập đời Thánh đức mới giúp chúng ta biết, chúng ta gặp được Di Lạc Thiên Tôn trong cõi hồng trần vô thường này. Và sứ mạng tận độ quần sanh của Tam Kỳ Phổ Độ sẽ chỉ trao cho những ai là Chủ nhơn Hoàng Cực của chính mình để hội nhập vào Thiên cơ. Nếu con người bị mê mờ bởi giả tướng tại thế gian dối gạt, bị lấp đầy bởi những thị phi phỉ báng làm tâm trí bất an thì chẳng thể gặp được Ngài. Hãy để trái tim thuần khiết an tịnh chỉ cho chúng ta con đường đến với Ngài. Bởi, cuộc sống an vui đích thực không phải là sự tìm cầu, đuổi bắt dục vọng mà biết dừng lại tâm giong ruổi, dành thời gian quay về tìm lại sự bình yên nơi tâm thức để biết được chân giá trị của cuộc sống, ta là ai, là gì, phải thực hiện sứ mạng gì trong cuộc đời này?

Hiểu được điều đó, chúng ta biết được điều nào là giả để không còn đam mê chấp trước, điều gì là thật phải cố công nhìn nhận cho tường tận. Khi nhận chân được cái giả, đồng thời cái thật cũng sẽ thấu triệt. Chính khi ấy, sẽ thị hiện Di Lạc Thiên Tôn–một mùa xuân vĩnh cửu miên trường hòa trong ánh đạo nhiệm mầu được hiển bày ngay thực tại. Hạnh phúc chân thật chính là niềm vui đạo lý, là cái mênh mông phi thời gian, vượt ngoài suy luận hiểu biết, là trạng thái bình an tĩnh lặng của tâm hồn mà tự mỗi chúng ta phải chiêm nghiệm, thực chứng bằng chính công phu tu tập nơi tự thân.

*“Đời có được an bình, có lập được Thượng nguơn Thánh đức, là chính mỗi con người phải nhận chân một Di Lạc thực sự ở con người. Từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng, năm căn bản này sẽ thị hiện Di Lạc Thiên Tôn. Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đó là ngôi Hoàng Cực. Ngược lại dòng thời gian trên hai mươi năm qua, dân tộc này cũng như toàn cả nhân loại đã tiến bộ đến mức độ cao, vật chất thịnh hành, tinh thần suy yếu, không còn giữ được lòng Nhân trước tha nhân, không còn gìn chính Nghĩa đối với nghĩa vụ, không còn nề nếp thượng hạ tôn ti phải trái đối với tư cách nhân vị nghi Lễ một con người, không còn chủ trương hành động lương tâm để tròn đức Trí, không còn gieo một niềm tin vào tha nhơn, vào sự vật để đủ đức Tín của con người. Như thế, từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng, đó cũng chỉ là lớp sơn phủ kín bên ngoài đó thôi.”[[2]](#footnote-2)*

**GIAO CẢM**

Một mùa xuân đầy ân phước nữa lại về. Một đời sống văn hóa tâm linh tốt đẹp luôn là thông điệp muốn gửi tới mỗi một mùa xuân sang. Chính những ngày Tết cổ truyền là dịp để chúng ta vun bồi, giữ gìn nét truyền thống tâm linh và thăng hoa hơn trong cuộc sống hiện đại này để ngắm nhìn những bông hoa Đạo đang nở rộ muôn phương, tỏa hương thơm ngát đất trời.

Chúng ta cùng chúc nhau bằng những lời đạo lý để nương đó tu tập trong năm mới được tinh tấn, dõng mãnh hơn, bớt những mê mờ tăm tối, để biết rằng mỗi chúng ta đều có sẵn gia tài vô giá trong mình–đó là Phật tánh, là bản tâm thanh tịnh thường nhiên. Chỉ khi nhận được mình có ‘viên ngọc báu” trong mình, có “hòn ngọc như ý” thường hằng bất biến, đem ra dùng thì liền giàu có như vua Trần Nhân Tông đã nói trong bài phú: “Cư trần lạc đạo”:

*Trong nhà có báu thôi tìm kiếm*

*Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền.*

Như thế, Tu là con đường để trở về “làm giàu” bằng chính gia tài có sẵn trong mình. Làm giàu không phải làm giàu vật chất hữu thể mà giàu sự an tịnh trong tâm hồn để hướng đến mục đích duy nhất là thoát luân hồi sinh tử. Tức trở về làm sáng lại điểm linh quang- chơn như bản tánh mà Trời đã phú cho để bước lên hàng siêu xuất thế gian. Hay có thể nói: Chính mỗi bước tu là mỗi bước chúng ta hướng về mục tiêu cao quý nhất, an lạc nhất của đời mình.

1. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Trúc Lâm Thiền Điện, 07-4 Canh Tuất (11-5-1970). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Trúc Lâm Thiền Điện, 07-04 Canh Tuất (11-5-1970). [↑](#footnote-ref-2)